



BẢN TIN PHÁP LUẬT

09/2018

NỘI DUNG CHÍNH

- 1 Tổng quan về hóa đơn điện tử
- 2 Doanh nghiệp FDI được quyền xuất khẩu hàng có nguồn gốc nhập khẩu
- 3 Yêu cầu khai rõ số lãi của từng năm khi chuyển lợi nhuận ra nước ngoài
- 4 Doanh nghiệp có thực hiện quảng cáo trực tuyến trên Google/Facebook phải trích nộp thuế nhà thầu

TỔNG QUAN VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018 quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Theo đó, hóa đơn điện tử sẽ chính thức thay thế hoàn toàn hóa đơn giấy từ ngày 01/11/2020.

Mặc dù các hóa đơn giấy hiện hành vẫn có giá trị sử dụng đến trước tháng 11/2020, tuy nhiên, từ sau tháng 11/2018, cơ quan thuế sẽ gọi tên các doanh nghiệp yêu cầu chuyển đổi sang hóa đơn điện tử. Nếu vì lý do chưa đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin để chuyển đổi thì mỗi kỳ khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp thêm Tờ khai về dữ liệu hóa đơn bán ra, tương tự như Bảng kê hóa đơn trước đây.

Chúng tôi xin lược trích dưới đây những điểm chính về hóa đơn điện tử, áp dụng từ ngày 01/11/2018.

1 ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Tất cả các loại hình doanh nghiệp, không phân biệt vốn trong nước, vốn nước ngoài hay vốn nhà nước; bao gồm cả doanh nghiệp thuộc lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, dầu khí và ngân hàng.

(Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

2 PHẠM VI ÁP DỤNG

Bắt đầu áp dụng từ ngày 01/11/2018 và 24 tháng sau đó sẽ thay thế hoàn toàn hóa đơn giấy. Theo đó, các hóa đơn giấy sẽ không còn giá trị lưu hành từ sau ngày 01/11/2020.

Chứng từ giấy - một bản in ra giấy của hóa đơn điện tử - chỉ có giá trị lưu giữ để ghi sổ kế toán, không có giá trị để giao dịch, thanh toán.

(Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

3 LOẠI HÓA ĐƠN

Hóa đơn điện tử cũng có đủ các loại gồm: hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng và các loại tem, vé, phiếu thu, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển, ... Tuy nhiên, tất cả đều lập và lưu điện tử, tức không dùng giấy.

Hóa đơn điện tử được chia làm 2 nhóm sử dụng:

Nhóm 1 - sử dụng loại không có mã xác thực của cơ quan thuế: bao gồm doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực như điện lực; xăng dầu; bưu chính viễn thông; vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; nước sạch; tài chính tín dụng; bảo hiểm; y tế; kinh doanh thương mại điện tử; kinh doanh siêu thị; thương mại.

Nhóm 2 - sử dụng loại có mã xác thực của cơ quan thuế: bao gồm hầu hết các doanh nghiệp không thuộc nhóm 1, kể cả doanh nghiệp thuộc nhóm 1 nhưng có rủi ro cao về thuế.

Mã xác thực là một dãy số và chuỗi ký tự do hệ thống của cơ quan thuế cấp phát một cách tự động dựa trên nội dung của hóa đơn điện tử do bên bán lập. Mã này sẽ gán lên hóa đơn trước khi chuyển đến người mua.

(Điều 12 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

4 TIÊU CHÍ BẮT BUỘC

Hóa đơn điện tử vẫn có những tiêu chí bắt buộc như hóa đơn giấy hiện hành, kể cả tên, ký hiệu, ký hiệu mẫu và số hóa đơn.

Tuy nhiên, do là chứng từ điện tử nên phải có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử của bên phát hành.

Ngoài ra, thời điểm lập hóa đơn điện tử (chính xác theo ngày, giờ, phút, giây) sẽ thể hiện ngay trên hóa đơn. Tiêu chí này sẽ làm nản lòng những ai muốn phát hành hóa đơn lùi ngày.

5 ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG

Việc đăng ký sử dụng thực hiện online bằng cách kê khai thông tin (theo như Mẫu 01 đính kèm Nghị định số 119/2018/NĐ-CP) tại website của Tổng cục Thuế.

Ngay trong ngày làm việc kế tiếp, cơ quan Thuế sẽ phản hồi cho biết việc đăng ký có được chấp thuận hay không chấp thuận.

Bộ Tài chính sẽ có hướng dẫn cụ thể trình tự thủ tục đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

(Điều 14 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

6 KHÔNG CÓ NGOẠI LỆ CHO HÓA ĐƠN DƯỚI 200.000 ĐỒNG

Khác với hóa đơn giấy, hóa đơn điện tử sẽ phải lập cho từng lần bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và từng lần giao hàng (đối với hàng giao nhiều lần), không phụ thuộc vào giá trị thanh toán.

Theo đó, không có ngoại lệ cho phép lập hóa đơn tổng đối với hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 200.000 đồng.

(Điều 12 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

7 CHỨNG TỪ ĐI ĐƯỜNG

Khi vận chuyển, lưu thông hàng hóa trên đường, không cần phải mang theo hóa đơn giấy. Quản lý thị trường sẽ phải tự truy cập website của Tổng cục Thuế để kiểm tra.

Tuy nhiên, nên mang theo một chứng từ giấy của hóa đơn điện tử để xuất trình trong trường hợp hàng hóa đang vận chuyển ở nơi không có internet.

(Điều 29 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

8 XỬ LÝ SAI SÓT

Hóa đơn điện tử nếu lập sai (không phân biệt là sai tiêu chí hay nội dung gì và cũng không phân biệt đã giao hay chưa giao cho người mua) đều phải làm thủ tục hủy bỏ và lập lại hóa đơn mới. Xử lý như sau:

Nếu chưa giao người mua: gửi thông báo cho cơ quan Thuế theo mẫu số 04 (đính kèm Nghị định số 119/2018/NĐ-CP). Cơ quan Thuế sẽ cấp lại mã khác cho số hóa đơn mới.

Nếu đã giao người mua: thực hiện như trên kèm theo biên bản ký giữa hai bên mua và bán, ghi nhận sai sót.

Quy định nêu trên áp dụng cho cả trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan Thuế.

(Điều 17, Điều 24 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)

9 XỬ LÝ CHUYỂN TIẾP

Các loại hóa đơn giấy, loại đặt in, tự in hay mua của cơ quan Thuế vẫn còn giá trị lưu hành đến hết ngày 31/10/2020. Các quy định về hóa đơn tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và số 04/2014/NĐ-CP vẫn còn hiệu lực cho đến hết ngày 31/10/2020.

Các loại hóa đơn điện tử đã thông báo phát hành trước ngày 01/11/2018 vẫn có giá trị lưu hành.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, cơ quan Thuế sẽ gọi tên từng doanh nghiệp yêu cầu chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử. Nếu vì lý do chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, có thể tiếp tục sử dụng hóa đơn giấy cho đến hết ngày 31/10/2020 nhưng mỗi kỳ khai thuế GTGT phải nộp kèm Tờ khai dữ liệu hóa đơn (theo mẫu số 3), tương tự như "bảng kê" hóa đơn trước đây.

Các doanh nghiệp mới thành lập từ sau ngày 01/11/2018, sẽ phải sử dụng hóa đơn điện tử, trừ khi không đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin thì tạm thời sử dụng hóa đơn giấy.

Các loại Phiếu thu học phí, viện phí sẽ phải chuyển sang Phiếu thu điện tử, nhưng theo lộ trình riêng do Bộ Tài chính quy định.

(Điều 35, 36 Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/09/2018)



DOANH NGHIỆP FDI ĐƯỢC QUYỀN XUẤT KHẨU HÀNG CÓ NGUỒN GỐC NHẬP KHẨU

Công văn số 2829/GSQL-GQ2 ngày 12/09/2018 của Tổng cục Hải quan về việc hướng dẫn thủ tục hải quan xuất khẩu theo quyền của doanh nghiệp FDI.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, doanh nghiệp FDI đã có quyền xuất khẩu được phép xuất khẩu: hàng hóa mua tại Việt Nam; hàng hóa đặt gia công tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam.

Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại Khoản 21 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP). Riêng hồ sơ hải quan không yêu cầu phải có văn bản chấp thuận lại hàng của chủ hàng nước ngoài (trừ trường hợp xuất trả lại cho chủ hàng bán lô hàng này). Mã loại hình khi tái xuất nguyên trạng hàng hóa là B13 - xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu.

YÊU CẦU KHAI RÕ SỐ LÃI CỦA TỪNG NĂM KHI CHUYỂN LỢI NHUẬN RA NƯỚC NGOÀI

Công văn số 57077/CT-TTHT ngày 15/08/2018 của Cục Thuế TP. Hà Nội về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 186/2010/TT-BTC, nhà đầu tư nước ngoài được quyền chuyển lợi nhuận về nước, nhưng phải đảm bảo các điều kiện: đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam, đã nộp báo cáo tài chính, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và thông báo trước khi chuyển lợi nhuận. Trong đó, thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài phải thực hiện theo biểu mẫu ban hành tại Thông tư số 186/2010/TT-BTC và phải trình bày cụ thể số tiền chuyển lợi nhuận của từng năm (nếu chuyển dồn lợi nhuận của nhiều năm).

Nhà đầu tư được tự quyết định số lợi nhuận chuyển ra nước ngoài nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định tại Thông tư số 186/2010/TT-BTC.

Thời điểm chuyển lợi nhuận ra nước ngoài là sau 07 ngày làm việc tính từ ngày gửi thông báo cho cơ quan Thuế.

DOANH NGHIỆP CÓ THỰC HIỆN QUẢNG CÁO TRỰC TUYẾN TRÊN GOOGLE/FACEBOOK PHẢI TRÍCH NỘP THUẾ NHÀ THẦU

Công văn số 3149/TCT-CS ngày 15/08/2018 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với chi phí quảng cáo trực tuyến.

Theo đó, trường hợp Công ty thuê chỗ quảng cáo trên trang Google, Facebook thuộc sở hữu của tổ chức nước ngoài thì bên nước ngoài phải chịu thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trước khi thanh toán phí dịch vụ, Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai nộp thay thuế nhà thầu, gồm thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chi phí quảng cáo trực tuyến trên mạng nếu nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, có đủ hóa đơn, chứng từ thanh toán theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được hạch toán khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Lưu ý, trường hợp bên nước ngoài không cung cấp hóa đơn cho Công ty thì phải xuất trình được tờ khai và chứng từ nộp thuế nhà thầu để làm cơ sở hạch toán.

LƯU Ý

Bản tin này được thực hiện nhằm cung cấp thêm thông tin cho quý khách hàng. Mặc dù chúng tôi rất chú trọng tới vấn đề đảm bảo tính chính xác, tuy nhiên những thông tin được cung cấp thông qua bản tin này không mang tính toàn diện tuyệt đối và quý khách hàng nên tham khảo ý kiến chuyên môn trước khi áp dụng”.